

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Bảo.

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Dương.

2. Bà Phan Thị Hạnh Mỹ.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Thị Yến - Thư ký Tòa án.

- *Đại diện VKSND huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 236/2018/TLST - HNGĐ ngày 26/9/2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 87/2018/QĐXX- ST ngày 05/11/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2018/QĐST – HNGĐ ngày 22/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Tô Xuân H, sinh năm 1951.

ĐKKHKT: Thôn C, xã TG, huyện TH, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* Chị Vũ Thị T, Sinh năm 1976.

ĐKKHKT: Thôn C, xã TG, huyện TH, tỉnh Thái Bình.

(Anh H vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt; Chị T vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 22/6/2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 26/9/2018, biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 25/10/2018, nguyên đơn là anh Tô Xuân H trình bày: Anh và chị Vũ Thị T kết hôn với nhau là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện TH, tỉnh Thái Bình vào ngày 21/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 06 năm thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về kinh tế. Từ tháng 04 năm 2018 chị T đã bỏ về nhà bố mẹ, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải giải quyết cho anh được ly hôn với chị Vũ Thị T.

Về con chung: Anh và chị Vũ Thị T có một con chung là Tô Thành L, sinh ngày 24/02/2014. Hiện con chung đang ở cùng anh H. Vợ chồng ly hôn, nguyện vọng của anh là được trực tiếp nuôi con Tô Thành L và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

Về tài sản chung, công nợ: Anh và chị Vũ Thị T không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai của anh Vũ Văn M (là em trai của chị Vũ Thị T) trình bày: Anh Tô Xuân H và chị Vũ Thị T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện Th vào ngày 21/01/2013. Sau khi kết hôn thì anh H, chị T về chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, vợ chồng cãi chửi nhau. Anh H và chị T sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Nay anh H xin ly hôn chị T, quan điểm của gia đình là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Gia đình đã nhận được thông báo, giấy triệu tập của Tòa án và đã thông báo lại cho chị T nhưng chị T do bận việc nên không thể về giải quyết việc ly hôn được, chị T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Anh H, chị T có một con chung là Tô Thành L, sinh ngày 24/02/2014. Hiện con chung đang ở cùng anh H. Anh H và chị T ly hôn, quan điểm của gia đình và chị T là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật

Về tài sản chung, nợ chung: Anh H và chị T có tài sản chung là nhà, đất tại xã TG, huyện TH. Quan điểm của gia đình đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 22/10/2018, Ủy ban nhân dân xã TG, huyện TH cung cấp: Anh Tô Xuân H và chị Vũ Thị T có hộ khẩu thường trú tại xã TG, huyện Th. Anh H và chị T kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện TH vào ngày 21/01/2013. Sau khi kết hôn, anh H và chị T về chung sống tại xã TG, huyện TH. Anh H và chị T có một con chung là Tô Thành L, sinh ngày 24/02/2014. Anh H và chị T có tài sản là nhà, đất tại thôn C, xã TG, huyện TH. Về việc giải quyết việc ly hôn giữa anh H và chị T, chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Tô Xuân H được ly hôn chị Vũ Thị T.

- Về quan hệ con chung: Giao con chung Tô Thành L, sinh ngày 24/02/2014 cho anh Tô Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con Tô Thành L cùng anh.

- Về quan hệ tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Tô Xuân H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

*** Về tố tụng:** Bị đơn là chị Vũ Thị T có hộ khẩu thường trú tại xã TG, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa anh Tô Xuân H và chị Vũ Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho chị T thông qua người thân gia đình chị T nhưng chị T không đến Tòa án để làm việc là chị đã từ chối quyền được trình bày, hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tiến hành thu thập chứng cứ và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị T nên đã đủ căn cứ để mở phiên tòa xét xử vụ án. Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải đã mở phiên tòa lần thứ nhất vào ngày 22 tháng 11 năm 2018 nhưng chị T không có mặt, Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, anh H có mặt, chị T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải căn cứ vào Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Tô Xuân H và chị Vũ Thị T kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống vui vẻ, hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Từ tháng 4 năm 2018 cho đến nay vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Xét yêu cầu của anh H xin ly hôn chị T, Hội đồng xét xử thấy anh H và chị T sống ly thân từ tháng 4 năm 2014 cho đến nay, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Như vậy là hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, giải quyết cho anh H được ly hôn với chị T là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Anh H và chị T có một con chung là Tô Thành L, sinh ngày 24/02/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân con chung Tô Thành L do anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con Tô Thành L. Xét thấy từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay con chung của anh H và chị T đang sống cùng anh H. Để đảm bảo cho việc học tập ổn định của cháu Long nên Hội đồng xét xử giao con chung Tô Thành L cho anh Tô Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

[3] Về tài sản chung, công nợ: : Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa án không ghi được ý kiến của chị T nên phần tài sản chung và công nợ không đặt ra giải quyết. Khi nào anh H, chị T có yêu cầu chia tài sản thì Tòa án sẽ thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

[4] Về án phí: Anh Tô Xuân H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 227, 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27; điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Tô Xuân H được ly hôn với chị Vũ Thị T.

2/ Về con chung: Giao con chung Tô Thành L, sinh ngày 24/02/2014 cho anh Tô Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết, khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được thụ lý giải quyết bằng vụ việc dân sự khác.

Chị Vũ Thị T có quyền thăm nom và giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết. Khi nào các đương sự có yêu cầu sẽ được Tòa án thụ lý giải quyết bằng một vụ việc dân sự khác.

4/ Về án phí: Anh Tô Xuân H phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên lai thu số 0008834 ngày 26/9/2018 được chuyển thành tiền án phí.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Phạm Hải Bảo